

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày: 02-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kim

Bà Đỗ Thị Thúy Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Anh T, sinh năm 1985. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Kim V, sinh năm 1964; cùng cư trú: ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Bến Tre. Vợ: Trần Thị Thu H, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Bến Tre (đã ly hôn). Bị cáo có một người con sinh năm 2011, cư trú ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Bến Tre.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Bến Tre, học đến lớp 10 nghỉ học.

Ngày 03/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện N tuyên phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số 09/2004/HSST.

Ngày 02/7/2015 bị Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 149/QĐ-XPHC.

Ngày 05/01/2016 bị Công an thị trấn C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 02/QĐ-XPHC.

Ngày 06/10/2016 bị Ủy ban nhân dân xã T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 162/QĐ-UBND.

Ngày 23/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 25/2018/HSST.

Ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 112/2018/HSST, tổng hợp hình phạt 01 năm tù theo Bản án số 25/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện N, buộc chấp hành chung là 02 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2021.

Ngày 28/4/2021 bị Công an thị trấn C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 29/QĐ-XPHC.

Ngày 01/6/2021 bị Công an thị trấn C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 40/QĐ-XPHC.

Ngày 25/8/2021 bị Ủy ban nhân dân xã T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 163/QĐ-UBND.

Ngày 03/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 38/QĐ-TA, hiện đang chấp hành.

Ngày 11/01/2022 có hành vi trộm cắp tài sản tại xã L, huyện B. Ngày 29/4/2022 bị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản.

- Tiền án: 02, theo Bản án số 25/2018/HSST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện N và Bản án số 112/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- Tiền sự: 04, theo Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 28/4/2021 và Quyết định số 40/QĐ-XPHC ngày 01/6/2021 của Công an thị trấn C; Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã T; Quyết định số 38/QĐ-TA ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện N.

Bị cáo Phạm Anh T bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 14/01/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

- *Bị hại*: Phạm Hữu C, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Đặng Hữu Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 11/01/2022, Phạm Anh T điều khiển xe mô tô lưu thông ngang nhà anh Phạm Hữu C sinh năm 1986, cư trú ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre, thấy sân nhà anh C có cây bông trang kiểng trồng trong chậu, không thấy người trông coi nên T leo rào vào lén lút nhổ cây bông trang đem ra ngoài. Sau khi lấy được tài sản Phạm Anh T đem đến tiệm game bắn cá ở ấp TH 1, xã L, huyện B bán cho Đặng Hữu Đ sinh năm 1989, cư trú ấp P, xã T, huyện B giá 800.000 đồng, có tiền T chơi game bắn cá hết, sau khi vụ việc bị phát hiện Đặng Hữu Đ đã giao nộp cây bông trang trên cho công an xử lý.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số : 06/KL-HĐĐG ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 cây bông trang, có hoa màu đỏ, đường kính tàng 65cm, cao 35cm, chu vi gốc 19cm, chu vi thân 15cm có giá trị là 5.500.000 đồng.

Vật chứng:

Đặng Hữu Đ giao nộp 01 cây bông trang, loại cây cây kiểng bonsai, có hoa màu đỏ, thuộc sở hữu của Phạm Hữu C và đã trả lại.

Phần dân sự: bị hại Phạm Hữu C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Hữu Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự .

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-MCB, ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo Phạm Anh T không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả tài sản cho Phạm Hữu C: 01 cây bông trang, loại cây cây kiểng bonsai, có hoa màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Phạm Hữu C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Hữu Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên đề nghị Tòa không xem xét.

Bị cáo Phạm Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận

hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Phạm Anh T nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, trong thời gian qua bản thân bị cáo rất hối hận nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, khoảng 01 giờ ngày 11/01/2022 tại ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre, Phạm Anh T lén lút chiếm đoạt của Phạm Hữu C 01 cây bông trang trị giá 5.500.000 đồng.

Vì vậy, bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS-MCB, ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Phạm Anh T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, mong muốn có được tài sản của người khác nên vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Anh T tái phạm nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo Phạm Anh T: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, người phạm tội thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Phạm Anh T. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Anh T tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo đang có tiền án, tiền sự tiếp tục phạm tội nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do tái phạm. Bởi các lẽ trên cần nên áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do hiện nay bị cáo Phạm Anh T không có thu nhập ổn định nên thấy rằng nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả tài sản cho Phạm Hữu C: 01 cây bông trang, loại cây cây kiểng bonsai, có hoa màu đỏ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Hữu C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Hữu Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên đề nghị Tòa không xem xét.

[11] Đối với Đặng Hữu Đ khi mua cây bông trang không biết rõ tài sản do phạm tội mà có nên không bị xử lý.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Anh T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án..

- Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Anh Thắng.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả tài sản cho Phạm Hữu C: 01 cây bông trang, loại cây cây kiểng bonsai, có hoa màu đỏ.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Hữu C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Hữu Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên đề nghị Tòa không xem xét.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Phạm Anh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc;
- Công an huyện Mô Cày Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL&NVLQ
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh